



Thông tin về tư cách thành viên MDRT Academy 2024

Dựa trên doanh thu năm 2023

XIN LƯU Ý

Tài liệu này trình bày các yêu cầu về tư cách thành viên MDRT Academy được soạn bằng tiếng Anh, tiếng Bahasa Indonesia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Quan thoại và tiếng Việt.

Xin lưu ý những thay đổi sau đây so với các phiên bản trước của tài liệu này. Vui lòng hủy mọi bản sao của tài liệu này nếu ở chân mỗi trang không ghi ngày 20/11/2023 .

MỤC LỤC

	Trang
Ngưỡng doanh thu -----	3
Tính đủ điều kiện -----	8
Các yêu cầu Bổ sung -----	9
Thông tin làm rõ-----	9
Các hội nghị-----	11
Chương trình Cố vấn MDRT-----	12

Đăng ký tư cách thành viên MDRT Academy 2024 tại địa chỉ mdrtacademy.org.

THÔNG TIN VỀ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN MDRT ACADEMY 2024

NGƯỠNG DOANH THU

Tư cách thành viên tại MDRT Academy là dành cho những người chưa đủ điều kiện đạt tư cách thành viên Million Dollar Round Table (MDRT). Một người không thể cùng lúc là thành viên của cả hai tổ chức.

1. Phương thức tính doanh thu

Tư cách thành viên MDRT Academy 2024 cho Hoa Kỳ sẽ được xác định dựa trên các phương thức tính doanh thu sau: (Xem trang 8 để biết các sản phẩm.)

Định mức Hoa hồng/Phí

Từ 0 USD và tối đa 73.999 USD tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán

Định mức Phí bảo hiểm

Từ 0 USD và tối đa 147.999 USD tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã được thanh toán

Ngưỡng Doanh thu Tính theo Nội Tệ

Tư cách thành viên MDRT Academy 2024, tính theo nội tệ, sẽ dựa trên các phương thức tính doanh thu được liệt kê cho từng quốc gia ở phần dưới đây (xem Trang 8 để biết các sản phẩm).

Tín dụng doanh thu phải được báo cáo bằng USD (doanh thu tính theo nội tệ chia cho hệ số chuyển đổi/chuẩn hóa = đủ điều kiện MDRT Academy tính theo USD).

Các hệ số chuyển đổi/chuẩn hóa không liên quan đến tỷ giá tiền tệ và chỉ được sử dụng để chuẩn hóa việc xử lý của MDRT.

Thị trường	Tiền Hoa hồng Đủ điều kiện Tối đa đã Thanh toán	Hệ số Chuyển đổi Hoa hồng	Phí bảo hiểm Đủ điều kiện Tối đa đã Thanh toán	Hệ số Chuyển đổi Phí bảo hiểm
Angola	43,799	0,5918	87,599	0,5918
Anguilla	84,799	1,1459	169,599	1,1459
Antigua	132,899	1,7959	265,799	1,7959
Argentina	279,999	3,7837	559,999	3,7837
Armenia	11,540,899	155,9581	23,081,799	155,9581
Aruba	88,699	1,1986	177,399	1,1986
Australia	107,699	1,4554	215,399	1,4554
Azerbaijan	23,099	0,3121	46,199	0,3121
Bahamas	63,299	0,8554	126,599	0,8554
Bangladesh	1,942,999	26,2567	3,885,999	26,2567
Barbados	110,099	1,4878	220,199	1,4878
Belarus	87,534,299	1,182,90	175,068,599	1,182,90
Belgium	55,599	0,7513	111,199	0,7513
Belize	79,599	1,0756	159,199	1,0756
Bermuda	104,799	1,4162	209,599	1,4162

Bolivia	195,599	2.6432	391,199	2.6432
Bosnia-Herzegovina	49,999	0.6756	99,999	0.6756
Botswana	250,499	3.3851	500,999	3.3851
Brazil	166,399	2.2486	499,199	3.3729
British Virgin Islands	75,199	1.0162	150,399	1.0162
Brunei	46,199	0.6243	138,599	0.9364
Bulgaria	51,899	0.7013	103,799	0.7013
Cambodia	76,011,699	1,027.19	304,046,799	2,054.37
Cameroon	16,915,599	228.5891	33,831,199	228.5891
Canada	90,999	1.2297	181,999	1.2297
Cayman Islands	61,299	0.8283	122,599	0.8283
Channel Islands	51,499	0.6959	102,999	0.6959
Chile	29,259,099	395.3932	58,518,199	395.3932
Colombia	79,657,899	1,076.46	159,315,799	1,076.46
Costa Rica	24,273,099	328.0148	48,546,199	328.0148
Côte d'Ivoire	18,036,399	243.7351	36,072,799	243.7351
Croatia	242,799	3.281	485,599	3.281
Curacao	66,899	0.904	133,799	0.904
Cyprus	37,199	0.5027	74,399	0.5027
Czech Republic	937,999	12.6756	1,875,999	12.6756
Denmark	493,799	6.6729	987,599	6.6729
Dominica	118,299	1.5986	236,599	1.5986
Dominican Republic	1,227,299	16.5851	2,454,599	16.5851
Ecuador	38,299	0.5175	76,599	0.5175
Egypt	153,799	2.0783	461,399	3.1175
El Salvador	33,599	0.454	67,199	0.454
Estonia	40,299	0.5445	80,599	0.5445
Fiji	60,799	0.8216	121,599	0.8216
France	54,099	0.731	108,199	0.731
Georgia	62,699	0.8472	125,399	0.8472
Germany	54,999	0.7432	109,999	0.7432
Ghana	75,699	1.0229	151,399	1.0229
Gibraltar	48,499	0.6554	96,999	0.6554
Greece	40,999	0.554	81,99	0.554
Grenada	121,099	1.6364	242,199	1.6364
Guatemala	293,599	3.9675	587,199	3.9675
Guyana	6,618,099	89.4337	13,236,199	89.4337
Honduras	787,099	10.6364	1,574,199	10.6364
Hong Kong, China	444,399	6.0054	1,777,599	12.0108
Hungary	10,620,399	143.5189	21,240,799	143.5189
India	875,499	11.831	3,501,999	23.6621
Indonesia	288,163,599	3,894.10	576,327,199	3,894.10

Ireland	59,599	0.8054	119,199	0.8054
Isle of Man	50,699	0.6851	101,399	0.6851
Israel	278,399	3.7621	556,799	3.7621
Italy	49,199	0.6648	98,399	0.6648
Jamaica West Indies	3,857,499	52.1283	7,714,999	52.1283
Jordan	21,499	0.2905	42,999	0.2905
Kazakhstan	5,939,199	80.2594	11,878,399	80.2594
Kenya	3,097,299	41.8554	6,194,599	41.8554
Kuwait	14,699	0.1986	29,399	0.1986
Laos	206,132,799	2,785.58	412,265,599	2,785.58
Latvia	32,199	0.4351	64,399	0.4351
Lebanon	61,828,799	835.5243	123,657,599	835.5243
Lithuania	33,599	0.454	67,199	0.454
Luxembourg	63,599	0.8594	127,199	0.8594
Macau, China	330,199	4.4621	1,320,799	8.9243
Macedonia	1,409,299	19.0445	2,818,599	19.0445
Malaysia	117,299	1.5851	351,899	2.3777
Malta	22,099	0.2986	44,199	0.2986
Mauritius	1,222,299	16.5175	2,444,599	16.5175
Mexico	660,899	8.931	1,321,799	8.931
Montenegro	5,299	0.0716	10,599	0.0716
Montserrat	59,999	0.8108	119,999	0.8108
Mozambique	1,548,999	20.9324	3,097,999	20.9324
Myanmar	24,952,799	337.2	49,905,599	337.2
Namibia	404,799	5.4702	809,599	5.4702
Nepal	1,390,499	18.7905	4,171,499	28.1858
Netherlands	57,699	0.7797	115,399	0.7797
New Zealand	105,799	1.4297	211,599	1.4297
Nicaragua	833,599	11.2648	1,667,199	11.2648
Nigeria	5,759,099	77.8256	11,518,199	77.8256
Norway	729,099	9.8527	1,458,199	9.8527
Oman	13,299	0.1797	26,599	0.1797
Pakistan	1,776,099	24.0013	3,552,199	24.0013
Panama	34,699	0.4689	69,399	0.4689
Peru	120,099	1.6229	240,199	1.6229
Philippines	1,265,299	17.0986	2,530,599	17.0986
Poland	132,399	1.7891	264,799	1.7891
Portugal	42,299	0.5716	126,899	0.8574
Qatar	168,299	2.2743	336,599	2.2743
Romania	126,999	1.7162	253,999	1.7162
Saudi Arabia	147,299	1.9905	294,599	1.9905
Serbia	2,837,999	38.3513	5,675,999	38.3513

Singapore	72,399	0.9783	217,199	1.4675
Slovakia	39,599	0.5351	79,199	0.5351
Slovenia	41,899	0.5662	83,799	0.5662
South Africa	280,899	3.7959	561,799	3.7959
Spain	46,499	0.6283	92,999	0.6283
Sri Lanka	2,673,399	36.127	5,346,799	36.127
St. Kitts and Nevis	125,499	1.6959	250,999	1.6959
St. Lucia	140,199	1.8945	280,399	1.8945
St. Maarten	69,899	0.9445	139,799	0.9445
St. Vincent	116,099	1.5689	232,199	1.5689
Suriname	236,699	3.1986	473,399	3.1986
Sweden	652,499	8.8175	1,304,999	8.8175
Switzerland	84,399	1.1405	168,799	1.1405
Taiwan Area	1,357,499	18.3445	2,714,999	18.3445
Tanzania	54,884,299	741.6797	109,768,599	741.6797
Thailand	912,099	12.3256	1,824,199	12.3256
Togo	17,383,799	234.9162	34,767,599	234.9162
Tonga	120,099	1.6229	240,199	1.6229
Trinidad & Tobago	293,999	3.9729	587,999	3.9729
Turkey	205,799	2.781	823,199	5.5621
Turks & Caicos	76,499	1.0337	152,999	1.0337
Uganda	97,251,199	1,314.21	194,502,399	1,314.21
Ukraine	267,299	3.6121	534,599	3.6121
United Arab Emirates	174,999	2.3648	349,999	2.3648
United Kingdom	50,899	0.6878	101,799	0.6878
United States	73,999	1	147,999	1
Uruguay	1,192,999	16.1216	2,385,999	16.1216
Venezuela	548,999	7.4189	1,097,999	7.4189
Vietnam	360,813,299	4,875.86	721,626,599	4,875.86
Zambia	225,199	3.0432	450,399	3.0432
Zimbabwe	1,001,599	13.5351	2,003,199	13.5351

XIN LƯU Ý

- a) **Tư cách thành viên MDRT Academy áp dụng cho cá nhân và do vậy không thể chuyển nhượng cho người khác.** Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở những tình huống khi cá nhân thành viên bỏ nghề hoặc chuyển chỗ làm trong năm thành viên.
- b) **Nếu một người tham gia MDRT Academy và sau đó phát hiện mình đủ điều kiện đạt tư cách thành viên MDRT cũng trong năm đó, tư cách thành viên MDRT Academy sẽ bị hủy và lệ phí thành viên MDRT Academy sẽ được hoàn trả.** Ngoài ra, lệ phí MDRT Academy sẽ không được hoàn trả.
- c) **Ứng viên MDRT Academy không được kết hợp tín dụng doanh thu giữa các phương thức nêu trên.** Doanh thu từ tiền hoa hồng và phí bảo hiểm được tính riêng rẽ.
- d) **Loại bỏ Yêu cầu Tín dụng Bảo hiểm Rủi ro đối với Úc, Canada, New Zealand, Vương quốc Liên hiệp Anh và Hoa Kỳ:** MDRT đã loại bỏ yêu cầu, đó là tối thiểu 50% doanh thu đủ điều kiện của ứng viên phải đến từ các sản phẩm thuộc danh mục Bảo hiểm Rủi ro. Ứng viên từ các quốc gia nêu trên có thể đạt đủ điều kiện cả khi áp dụng bất kỳ sản phẩm đủ điều kiện của MDRT theo bất kỳ cách kết hợp hoặc tỷ lệ nào. Thay đổi về yêu cầu này áp dụng khi xét điều kiện bằng phương thức tính định mức Tiền hoa hồng và Phí bảo hiểm.

2. Sản phẩm và Tín dụng Đủ điều kiện

CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM RỦI RO		
Sản phẩm từ công ty bảo hiểm nhân thọ	<i>Tín dụng Hoa hồng/Phí</i>	<i>Tín dụng Phí bảo hiểm</i>
Chết và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn (cá nhân)	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Bệnh hiểm nghèo (cá nhân)	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Hợp đồng thu nhập cho người khuyết tật (cá nhân)	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Nhân thọ (cá nhân)		
Tối đa phí bảo hiểm hàng năm/ phí bảo hiểm mục tiêu	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Tiền gửi vượt mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu/phụ trội	100% tiền hoa hồng được thanh toán	6% phí bảo hiểm vượt mức
Phí bảo hiểm đơn (trọn đời và đầu tư)	100% hoa hồng năm thứ nhất	6% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Điều khoản bổ sung về bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	6% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Chăm sóc dài hạn (cá nhân)	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Thương tật toàn bộ vĩnh viễn và tử vong do tai nạn (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Bệnh hiểm nghèo (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Hợp đồng thu nhập cho người khuyết tật (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Nhân thọ (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Chăm sóc dài hạn (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Niên kim (cá nhân và nhóm)	100% toàn bộ tiền hoa hồng	6% tiền đầu tư mới
Phí bảo hiểm đơn và/hoặc bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	6% phí bảo hiểm năm thứ nhất
CÁC SẢN PHẨM KHÁC		
Sản phẩm	<i>Tín dụng Hoa hồng/Phí</i>	<i>Tín dụng Phí bảo hiểm</i>
Chăm sóc sức khỏe (cá nhân)	100% hoa hồng năm thứ nhất	100% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Chăm sóc sức khỏe (nhóm)	100% hoa hồng năm thứ nhất	10% phí bảo hiểm năm thứ nhất
Quý tương hỗ	100% toàn bộ tiền hoa hồng/phí	6% tiền đầu tư mới
Chứng khoán	100% tiền hoa hồng/phí từ tiền đầu tư mới	6% tiền đầu tư mới
Tài khoản trọn gói/tài khoản quản lý tài sản	100% toàn bộ tiền hoa hồng/phí	6% tiền đầu tư mới
Phí Hoạch định Tài chính/ Phí Tư vấn	100% phí rỗng	100% tổng phí

TÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN

1. Tổng quan về Đủ điều kiện

Ứng viên MDRT Academy phải sử dụng phương thức tính định mức hoa hồng hoặc phí bảo hiểm để chứng minh đủ điều kiện trở thành thành viên.

2. **Thời hạn Tư cách thành viên**

Tư cách thành viên MDRT Academy chỉ được trao **một năm**. Tất cả thành viên **phải nộp đơn hàng năm** để tiếp tục được là thành viên MDRT Academy. Tư cách thành viên sẽ bắt đầu khi đơn đăng ký của người đó được phê duyệt. Tư cách thành viên kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm thành viên đó được phê duyệt. Ứng viên có thể gửi đơn vào mọi lúc.

Vui lòng lưu ý rằng mỗi cá nhân chỉ có thể duy trì tư cách thành viên MDRT Academy trong tổng cộng tám năm. Một khi điều kiện tư cách thành viên của một cá nhân hết hạn, người đó không còn đủ điều kiện tham gia nữa.

CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG

1. **Lệ phí thành viên hàng năm:**

Lệ phí thành viên hàng năm là 275 USD và phải hoàn tất đơn đăng ký để tham gia. Tư vấn viên tham gia MDRT Academy lần đầu tiên được quyền trả lệ phí theo tỷ lệ nếu nộp đơn sau ngày 31 tháng 3. Tỷ lệ tiền lệ phí được tính như dưới đây. **Vui lòng lưu ý rằng chỉ thành viên MDRT Academy lần đầu tiên mới có quyền trả lệ phí theo tỷ lệ.**

NGÀY THAM GIA	LỆ PHÍ	GHI CHÚ
Tháng 1-3	275 USD	Tư cách thành viên kết thúc ngày 31 tháng 12
Tháng 4-6	225 USD	Tư cách thành viên kết thúc ngày 31 tháng 12
Tháng 7-9	150 USD	Tư cách thành viên kết thúc ngày 31 tháng 12
Tháng 10	75 USD	Tư cách thành viên kết thúc ngày 31 tháng 12
Tháng 11-12	275 USD	Tư cách thành viên cho năm kế tiếp

GIẢI THÍCH

1. **Hoa hồng, Phí đủ điều kiện**

Tín dụng doanh thu (đối với hoa hồng) sẽ dựa trên khoản hoa hồng đủ điều kiện nhận được trong năm 2023. Tín dụng có thể bao gồm tiền hoa hồng kiếm được hoặc trả trước (gọi tắt là "hàng năm") hoặc cả hai. Tiền hoa hồng trả trước (hàng năm) hoặc kiếm được phải được trả cho ứng viên trong năm 2023 để đủ điều kiện tính tín dụng MDRT. Vui lòng lưu ý:

- Bạn có thể báo cáo các khoản hoa hồng được thanh toán trên cơ sở phân mức bằng cách áp dụng giá trị hiện tại của khoản hoa hồng trong tối đa năm năm đầu tiên khấu trừ 10% mỗi năm, và không vượt quá 55% phí bảo hiểm năm đầu tiên.
- Hoa hồng hàng năm có thể được báo cáo để tính tín dụng nếu được thanh toán, nhưng việc bồi hoàn tiền hoa hồng hàng năm ở năm doanh thu tiếp theo sẽ làm giảm tín dụng doanh thu của năm đó.
- Nếu hoa hồng đã trả được tính như tiền thu được, hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào năm

2022 có thể biến thành tín dụng doanh thu cho năm 2023. Hợp đồng bảo hiểm phải có hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhưng không bắt buộc phải có hiệu lực tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- d) Khoản tín dụng hoa hồng lưu trữ được dựa trên sản phẩm dùng để tạo quỹ lưu (bảo hiểm nhân thọ, niên kim, quỹ tương hỗ, v.v.).
- e) Các khoản hoa hồng là một phần của chương trình tiền thù lao trả chậm có thể được kê khai trước để tính tín dụng MDRT, với điều kiện là các khoản này sẽ không được kê khai lại trong những năm sau đó.
- f) Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ vượt mức phí bảo hiểm hàng năm hoặc phí bảo hiểm mục tiêu sẽ đủ điều kiện tính tín dụng. Tín dụng hoa hồng năm đầu tiên có thể được tính cho danh mục Bảo hiểm Rủi ro đối với khoản hoa hồng được trả cho số tiền tối đa bằng phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu. Nếu vượt quá mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu, (đôi khi được gọi là "phụ trội"), tín dụng hoa hồng có thể được tính cho danh mục Bảo hiểm Rủi ro đối với khoản hoa hồng được trả cho số tiền vượt quá phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu.
- g) Khoản hoa hồng phụ trội, trợ cấp đào tạo, tiền thưởng và các khoản phụ cấp bán hàng hoặc chi phí khác không đủ tiêu chuẩn theo phương thức định mức hoa hồng/phí bảo hiểm.
- h) Phí trả cho việc sắp xếp bán một sản phẩm đủ điều kiện tính là tín dụng hoa hồng, cũng như khoản phí quản lý tài sản đối với các quỹ tương hỗ và tài khoản quản lý/tài khoản quản lý tài sản vậy. Loại sản phẩm được đặt mua sẽ xác định loại tín dụng mà sản phẩm nhận được.
- i) Phí hoạch định Tài chính/Phí Tư vấn đủ điều kiện tính tín dụng Sản phẩm Khác đối với khoản phí ròng được trả cho đại lý/cố vấn.
- j) Các khoản hoa hồng bảo hiểm y tế theo nhóm chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Việc bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm nhóm trong những năm tiếp theo sẽ không đủ điều kiện tính tín dụng.
- k) Các khoản phí bảo hiểm đơn và/hoặc hoa hồng bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bổ sung bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 100% tiền hoa hồng năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm Rủi ro.
- l) Các khoản hoa hồng bảo hiểm hỗn hợp dài hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bổ sung bảo hiểm hỗn hợp dài hạn (từ 16 năm trở lên) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện được tính 100% tiền hoa hồng năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm Rủi ro.

2. Phí bảo hiểm đủ điều kiện

Tín dụng doanh thu (đối với phí bảo hiểm) sẽ dựa trên phí bảo hiểm đủ điều kiện được chi trả hoặc số tiền đầu tư mới trong năm 2023. Vui lòng lưu ý:

- a) Nếu các khoản hoa hồng đã thanh toán được tính thành tiền kiếm được, tín dụng phí bảo hiểm sẽ chỉ được tính cho số tiền phí bảo hiểm thực nhận trong năm doanh thu.
- b) Nếu các khoản hoa hồng được tính hàng năm, tín dụng bảo hiểm cũng phải được tính theo năm. Bất kỳ khoản bồi hoàn nào của tiền hoa hồng tính hàng năm sẽ dẫn đến tín dụng phí bảo hiểm cũng phải giảm đi trong năm đó.
- c) Một hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vào năm 2022 có thể dẫn tới tín dụng doanh thu cho số tiền phí bảo hiểm được thanh toán hoặc số tiền đầu tư mới trong năm 2023.
- d) Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có phí vượt mức phí bảo hiểm hàng năm hoặc phí bảo hiểm mục tiêu sẽ đủ điều kiện tính tín dụng. Tín dụng phí bảo hiểm năm đầu tiên có thể được tính vào danh mục Bảo hiểm Rủi ro cho số tiền tối đa bằng phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu. Nếu mức phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu bị vượt, (đôi khi được gọi là "phụ trội"), tín dụng phí bảo hiểm có thể được tính cho danh mục Bảo hiểm Rủi ro cho 6% số tiền vượt quá phí bảo hiểm hàng năm/mục tiêu.
- e) Phí hoạch định tài chính/Phí Tư vấn đủ điều kiện tính tín dụng Sản phẩm khác đối với tổng số phí được trả cho công ty, đại lý môi giới hoặc đại lý/tư vấn viên cá nhân.
- f) Phí bảo hiểm y tế theo nhóm chỉ đủ điều kiện tính tín dụng trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Việc bổ sung vào hợp đồng bảo hiểm nhóm trong những năm tiếp theo sẽ không đủ điều kiện tính tín dụng.
- g) Phí bảo hiểm đơn và/hoặc phí bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu

tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bổ sung bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn (tối đa 15 năm) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện tính 6% phí bảo hiểm năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm Rủi ro.

- h) Phí bảo hiểm hỗn hợp dài hạn chỉ đủ điều kiện trong năm đầu tiên của hợp đồng bảo hiểm. Điều khoản bổ sung bảo hiểm hỗn hợp dài hạn (từ 16 năm trở lên) đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đủ điều kiện được tính 100% tín dụng phí bảo hiểm năm đầu tiên trong danh mục Bảo hiểm Rủi ro.
- i) Khoản tín dụng phí bảo hiểm hưu trí được tính dựa trên sản phẩm dùng để tạo quỹ hưu (bảo hiểm nhân thọ, niên kim, quỹ tương hỗ, v.v.).

3. **Thay thế**

- a) Khoản tín dụng cho các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân chỉ có thể được kê khai cho số tiền hoa hồng hoặc phí bảo hiểm năm đầu tiên của hợp đồng mới có số tiền hoa hồng hoặc phí bảo hiểm năm đầu tiên vượt quá con số của hợp đồng bảo hiểm bị thay thế. Nếu không biết số tiền là bao nhiêu, thì số tiền hoa hồng được thay thế sẽ được tính bằng cách nhân tiền hoa hồng hiện tại với mức phí bảo hiểm thích hợp cho hợp đồng được thay thế. Khoản tín dụng phí bảo hiểm có thể được xác định bằng cách lấy phí bảo hiểm của hợp đồng mới trừ đi phí bảo hiểm của hợp đồng được thay thế.
- b) Việc chuyển một sản phẩm trọn đời sang một sản phẩm trọn đời sẽ được coi là một sự thay thế đối với MDRT. Điều này chỉ áp dụng cho việc thay thế các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cá nhân.

4. **Các định nghĩa và Diễn giải**

a) **Hoạt động kinh doanh được Trả cho và được Bảo đảm**

Hoạt động kinh doanh cần tính tín dụng phải được thanh toán trong giai đoạn tính điều kiện của MDRT Academy (từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12). Hoạt động kinh doanh sẽ được coi là đã được thanh toán kể từ ngày bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực đầy đủ với sự chấp thuận của văn phòng chính dưới góc độ thanh toán yêu cầu bồi thường (bất kể thông lệ của công ty hoặc khoảng cách giữa văn phòng chính và văn phòng con). Tuy nhiên, không được phép tính tín dụng cho đến khi văn phòng chính cuối cùng đã chấp nhận phí bảo hiểm và cho đến khi hoa hồng năm đầu tiên được trả hoặc ghi có vào tài khoản của đại lý mà công ty bảo hiểm không có quyền thu hồi cùng một khoản tiền đó, trừ trường hợp thu hồi theo các điều khoản có thể gây tranh cãi của hợp đồng. Đối với hoạt động liên doanh, liên kết, doanh nghiệp và/hoặc môi giới, tín dụng MDRT chỉ được tính cho phần hoạt động kinh doanh mà ứng viên được trả thù lao, là hoa hồng năm đầu tiên hoặc tương đương.

b) **Bảo hiểm y tế**

Bao gồm các hợp đồng bảo hiểm liên quan tới sức khỏe thể chất. Nha khoa, nhãn khoa, v.v., đủ điều kiện tính tín dụng. Xem Trang 5 để biết chi tiết.

c) **Định nghĩa Hợp đồng và Trường hợp**

Hợp đồng bảo hiểm được định nghĩa là một hợp đồng cá nhân bảo hiểm cho một hoặc nhiều sinh mệnh khác với hợp đồng bảo hiểm nhóm, trợ cấp hưu trí, quỹ chia sẻ lợi nhuận hoặc chương trình tiết kiệm tiền lương. Theo quy định của quỹ hưu trí hoặc chia sẻ lợi nhuận hoặc chương trình tiết kiệm tiền lương đủ điều kiện, mỗi hợp đồng bảo hiểm cá nhân sẽ được tính là một (1) hợp đồng để tính tổng các hợp đồng bảo hiểm hợp lệ. Nhằm mục đích tính toán doanh thu, chương trình bảo hiểm nhân thọ nhóm sử dụng quỹ do đơn vị sử dụng lao động tài trợ, chương trình bảo hiểm nhân thọ như một quyền và chương trình niên kim nhóm và giao dịch quỹ tương hỗ với một (1) nhà đầu tư sẽ được coi là một (1) trường hợp không phân biệt số lượng sinh mệnh hoặc quỹ có liên quan.

d) **Yêu cầu về Hiệu lực**

Hoạt động kinh doanh được tính tín dụng chỉ bao gồm các hoạt động kinh doanh chưa chấm dứt vào hoặc trước ngày cuối cùng của thời hạn đủ điều kiện thành viên của MDRT Academy (ngày 31 tháng 12) trừ trường hợp hoạt động kinh doanh bị chấm dứt do tử vong hoặc chuyển đổi thời hạn.

e) **Chứng khoán**

Bao gồm cổ phiếu, trái phiếu hoặc các loại vốn chủ sở hữu khác. Xem Trang 5 để biết chi tiết.

HỘI NGHỊ

1. Đủ điều kiện

Thành viên MDRT Academy sẽ có cơ hội tham gia Hội nghị Thường niên MDRT hay Hội nghị Toàn cầu MDRT, nếu còn chỗ và đáp ứng các tiêu chí sau:

- a) Thành viên MDRT Academy có thể tham gia tối đa hai hội nghị MDRT trong thời gian là thành viên Academy với tối đa một hội nghị trong một năm dương lịch.
- b) Thành viên MDRT Academy phải tham gia chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 của năm hội nghị.
- c) Để tham dự hội nghị lần đầu tiên, thành viên MDRT Academy phải đáp ứng ngưỡng yêu cầu về doanh thu là 50% tiền hoa hồng đủ điều kiện đã được thanh toán hay 50% tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã thanh toán trong năm hội nghị (dựa trên doanh thu năm trước của thành viên).
 1. Tổng cộng tiền hoa hồng: 37.000 USD
 2. Tổng cộng phí bảo hiểm: 74.000 USD
- d) Để tham dự hội nghị lần thứ hai, thành viên MDRT Academy phải đáp ứng ngưỡng yêu cầu về doanh thu là 75% tiền hoa hồng đủ điều kiện đã thanh toán hay 75% tiền phí bảo hiểm đủ điều kiện đã thanh toán (dựa trên doanh thu thành viên của năm trước).
 1. Tổng cộng tiền hoa hồng: 55.500 USD
 2. Tổng cộng phí bảo hiểm: 111.000 USD
- e) Nếu một thành viên MDRT Academy đã từng tham dự một hội nghị MDRT dưới tư cách thành viên MDRT, họ được phép tham dự một Hội nghị Thường niên MDRT hoặc Hội nghị Toàn cầu MDRT dưới tư cách thành viên MDRT Academy sau khi đạt ngưỡng yêu cầu doanh thu MDRT là 75% đối với tiền hoa hồng đủ điều kiện đã thanh toán hay 75% đối với phí bảo hiểm đủ điều kiện đã thanh toán cho năm hội nghị (dựa trên doanh thu thành viên năm trước).
- f) Nếu doanh thu được nộp trong tập tin dữ liệu do công ty nộp, thì không cần có thư xác nhận. Nếu thành viên MDRT Academy tự nộp doanh thu thì phải nộp kèm thư xác nhận được ký bởi cán bộ xác nhận của công ty.
- g) Thành viên MDRT Academy phải trả cùng mức phí đăng ký như thành viên MDRT.

2. Các Hội nghị MDRT năm 2024

Hội nghị Thường niên MDRT*
9-12 tháng 6 năm 2024
Vancouver, British Columbia, Canada
annualmeeting.mdr.org/

Hội nghị Toàn cầu MDRT*
Từ 27 đến 30 tháng 8 năm 2024
Dubai, UAE
globalconference.mdr.org/

**Để tham dự Hội nghị Thường niên MDRT và Hội nghị Toàn cầu MDRT phải thanh toán phí đăng ký riêng biệt. Ghé trang mdrt.org hoặc gọi cho MDRT theo số +1 (847) 692-6378 hoặc email meetings@mdrt.org để biết thêm thông tin về hội nghị.

CHƯƠNG TRÌNH CỐ VẤN CỦA MDRT

1. Đủ điều kiện

Chương trình Cố vấn MDRT từ giờ thuộc MDRT Academy. Sau khi tham gia MDRT Academy, tư vấn viên muốn được một thành viên MDRT làm cố vấn có thể vào Nền tảng Cố vấn MDRT (mdrt.org/mentorship) điền đơn đăng ký để trở thành người được cố vấn. Nếu được ghép cặp, họ sẽ bắt đầu mối quan hệ cố vấn trong 12 tháng được hỗ trợ bởi nền tảng cố vấn MDRT.

Người được cố vấn thuộc các khu vực dưới đây phải là thành viên của MDRT Academy để tham gia Chương trình Cố vấn: Úc; Canada; Hồng Kông, Trung Quốc; Ấn Độ; Indonesia; Jamaica West Indies; Malaysia; New Zealand; Philippines; Singapore; Vương quốc Liên hiệp Anh; Hoa Kỳ và Việt Nam. Trong năm 2024, thay đổi này sẽ bắt đầu được áp dụng tại các khu vực khác.